

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NGÀNH, NGHỀ THIẾT KẾ ĐỒ HỌA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 268/QĐ-CDNCN, ngày 21/6/2021
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội)*

Hà Nội - 2021

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGHỀ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 268/QĐ-CDNCN, ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội)

Tên ngành, nghề: THIẾT KẾ ĐỒ HOẠ (Graphics design)

Mã ngành, nghề: 6210402

Trình độ đào tạo: Cao đẳng nghề

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

Thời gian đào tạo: 03 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Thiết kế đồ họa trình độ cao đẳng là ngành, nghề kết hợp giữa ý tưởng sáng tạo và khả năng cảm nhận thẩm mỹ, thông qua các công cụ đồ họa để tạo ra các sản phẩm, ấn phẩm quảng cáo, mỹ thuật kết hợp với đa phương tiện để phục vụ nhu cầu quảng bá, truyền thông trong sản xuất, kinh doanh, văn hóa và đào tạo, phục vụ nâng cao đời sống tinh thần của người dân, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Thiết kế đồ họa là loại hình nghệ thuật ứng dụng, kết hợp hình ảnh chữ viết và ý tưởng một cách sáng tạo để truyền đạt thông tin hiệu quả và thú vị qua các hình thức ấn phẩm in ấn và trực tuyến.

Người làm nghề Thiết kế đồ họa có thể làm việc tại các công ty về thiết kế, tư vấn quảng cáo sản phẩm, bộ phận nhận diện thương hiệu, thiết kế xuất bản sách báo hoặc phụ trách việc thiết kế và quảng cáo tại các doanh nghiệp, hoặc các doanh nghiệp làm phim hoạt hình, truyện tranh, truyền thông và tổ chức sự kiện, studio nghệ thuật, biên tập âm thanh; có thể làm việc tại các tòa soạn, các nhà xuất bản, cơ quan truyền hình, báo chí,... giảng dạy tại các trường học.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức:

+ Trình bày được các dịch vụ liên quan đến công nghệ thông tin như: bảo trì, bảo dưỡng, khắc phục các sự cố hỏng hóc thông thường của máy tính và mạng máy tính.

+ Trình bày và sử dụng được kiến thức về một số hệ thống sản xuất hiện đại và hệ thống sản xuất các sản phẩm đồ họa, các kiến thức về quy trình sản xuất một sản phẩm đồ họa.

+ Trình bày được kiến thức về tạo hình mỹ thuật, kiến thức về đường, hình, khối và một số vấn đề mỹ thuật liên quan.

+ Trình bày được các kiến thức cơ bản về đồ họa, đồ họa công nghiệp.

+ Trình bày được kiến thức chung về ảnh số, các hệ màu trên máy tính, các kỹ thuật biến đổi ảnh và các thao tác với ảnh số, quy trình phục chế ảnh, xử lý hậu kỳ.

+ Trình bày được các kiến thức và các kiến thức cơ bản về: phạm vi ứng dụng của chế bản điện tử, bộ nhận diện thương hiệu và các công cụ tạo lập các chế bản ngắn, đơn giản, tổ chức và sắp xếp chế bản của một ấn phẩm.

+ Trình bày được kiến thức cơ bản về mạng máy tính và Internet; các kiến thức cơ sở về đồ họa và đồ họa trên vi tính.

+ Xác định được kiến thức cơ bản liên quan đến dịch vụ web và thiết kế giao diện WebSite, nhân vật game.

+ Trình bày được kiến thức về mỹ thuật 2D và 3D.

+ Trình bày được các kiến thức liên quan đến tạo hình 2D, 3D.

+ Xác định được các kiến thức cơ sở về mỹ thuật, thẩm mỹ, các kiến thức về ánh sáng chụp ảnh, cấu tạo máy ảnh, sử dụng máy ảnh cơ học và máy ảnh số.

+ Xác định được các kiến thức cơ bản và nguyên lý hoạt động cũng như cách sử dụng một số thiết bị ngoại vi số.

+ Xác định được cách dựng sản phẩm đa phương tiện, tích hợp các dữ liệu thu thập, theo kịch bản; kỹ năng thu thập dữ liệu thực tế phục vụ cho việc dựng phim, biên tập âm thanh.

+ Xác định đúng các tiêu chuẩn an toàn lao động.

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

- Kỹ năng:

+ Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định.

+ Thực hiện được việc kết nối, điều khiển máy tính, các thiết bị ngoại vi và mạng máy tính.

+ Phân tích, tổ chức và thực hiện đúng qui trình vệ sinh các trang thiết bị cũng như kỹ năng sử dụng thiết bị an toàn lao động, kỹ năng đảm bảo an toàn trong lao động nghề nghiệp.

+ Lắp ráp được, kết nối được, sử dụng được hệ thống máy tính và các thiết bị ngoại vi.

+ Cài đặt được các chương trình điều khiển các thiết bị ngoại vi số và thao tác, vận hành và bảo quản các thiết bị ngoại vi số.

+ Cài đặt và sử dụng được các phần mềm dùng trong thiết kế đồ họa như: phần mềm thiết kế 2D, phần mềm thiết kế 3D, phần mềm 3D, phần mềm dựng phim, game, phần mềm xử lý ảnh và đồ họa, phần mềm xử lý âm thanh và Video,....

+ Giao tiếp, tìm hiểu và xác định được nhu cầu của khách hàng. Tư vấn được cho khách hàng. Thực hiện được sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng.

+ Thực hiện được việc khai thác Internet, tra cứu tài liệu tiếng Việt hoặc tiếng Anh để phục vụ cho yêu cầu công việc.

+ Thiết kế, hoàn thiện được các sản phẩm đồ họa như: Thiết kế quảng cáo trên biển bảng quảng cáo, trên website hoặc mạng xã hội, trên truyền hình, thiết kế bộ nhận diện thương hiệu, trang bìa sách, dàn trang, trình bày nội dung sách, báo, tạp chí, tranh cổ động.

+ Thực hiện được biên tập, xử lý hình ảnh, video, âm thanh, quay camera, chụp ảnh, xử lý các ảnh tĩnh, ảnh động. Thiết kế đối tượng đồ họa game, hoạt hình.

+ Thiết kế được giao diện Website và sử dụng được các kiến thức về đồ họa để thiết kế Banner Marketing trên internet, quảng cáo trên mạng xã hội.

+ Thực hiện được việc tích hợp dữ liệu đa phương tiện. Thu thập được dữ liệu ảnh, hình động, video, âm thanh.

+ Tạo lập và sử dụng được đồ họa, các lớp đồ họa. Tạo lập được một số ấn phẩm chuyên dụng sử dụng nội bộ và tạo lập được các ấn phẩm nhằm mục đích quảng cáo.

+ Xử lý được ảnh theo yêu cầu thực tế, biết cách phối hợp các thao tác tổng hợp để giải quyết các yêu cầu thực tế.

+ Tạo lập được các ấn phẩm dùng cho các lĩnh vực khác nhau như tạo nhãn mác hàng hóa, tạo mẫu logo, tạo mẫu danh thiếp hoặc quảng cáo.

+ Thực hiện được các dịch vụ liên quan đến thiết kế đồ họa như mỹ thuật, chế bản sách báo, tạo các tranh ảnh quảng cáo, các dịch vụ liên quan đến video số, chụp ảnh số.

+ Tạo ra được các bản vẽ liên quan đến mỹ thuật công nghiệp.

+ Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề, đọc và hiểu được tài liệu tiếng anh chuyên ngành.

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Thực hiện công việc có đạo đức, ý thức về nghề nghiệp, trách nhiệm công dân; động cơ nghề nghiệp đúng đắn, tôn trọng bản quyền; Thực hiện đúng luật sở hữu trí tuệ trong ứng dụng phần mềm; cần cù, chịu khó và sáng tạo; Thực hiện tốt kỷ luật lao động và thực hiện đúng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.

+ Giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống.

+ Cập nhật được kiến thức, thực hiện sáng tạo trong công việc; Làm việc được với các môi trường làm việc khác nhau.

+ Thực hiện trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

+ Hướng dẫn tối thiểu, giám sát cấp dưới thực hiện nhiệm vụ xác định.

+ Đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Dịch vụ khách hàng.
- Thiết kế sản phẩm, ấn phẩm quảng cáo và xuất bản.
- Biên tập, xử lý hình ảnh, video, âm thanh.
- Thiết kế sản phẩm đồ họa truyền thông đa phương tiện.
- Thiết kế đối tượng đồ họa Games, hoạt hình 2D.
- Thiết kế đối tượng đồ họa Games, hoạt hình 3D.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 35
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 2850 giờ - 108 Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2415 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 733 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1990 giờ

3. Nội dung chương trình

Mã MH /MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Số đầu điểm thi/ kiểm tra
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra	
I	Các môn học chung	29	435	157	255	23	20
MH 01	Giáo dục quốc phòng và an ninh		75	36	35	4	4
MH 02	Tin học		75	15	58	2	3
MH 03	Giáo dục thể chất		60	5	51	4	3
MH 04	Pháp luật		30	18	10	2	2
MH 05	Giáo dục chính trị		75	41	29	5	4
MH 06	Tiếng Anh		120	42	72	6	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	79	2415	576	1735	105	92
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	24	635	192	411	32	35
MĐ07	An toàn lao động	1	30	10	18	2	3
MĐ08	Kỹ năng mềm	1	30	10	18	2	2
MH09	Mỹ thuật cơ bản	4	60	18	38	4	5
MĐ10	Cơ sở kỹ thuật đồ họa	3	90	27	59	4	4
MĐ11	Nguyên lý tạo hình	2	60	18	39	3	3
MĐ12	Kỹ thuật chụp ảnh	2	60	18	39	3	3
MĐ13	Xử lý ảnh	4	120	36	79	5	5
MĐ14	Thiết kế minh họa với Adobe Illustrator	3	90	27	59	4	4
MĐ15	Ý tưởng thiết kế	2	60	18	39	3	3
MH16	Nghệ thuật chữ	2	35	10	23	2	3

Mã MH /MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Số đầu điểm thi/ kiểm tra
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra	
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	55	1780	384	1324	73	57
II.2.1	Đồ họa cho in ấn						
MĐ17	Chế bản điện tử	3	90	27	59	4	4
MH18	Kỹ thuật in ấn	2	30	9	19	2	3
MĐ19	Hình họa	2	60	18	39	3	3
MĐ20	Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu	2	60	18	39	3	3
MĐ21	Thiết kế bao bì	2	60	18	39	3	3
II.2.2.	Thiết kế truyền thông đa phương tiện						
MĐ22	Đồ họa hình động	2	60	18	39	3	3
MĐ23	Thiết kế giao diện người dùng	2	60	18	39	3	3
MĐ24	Thiết kế Website	3	90	27	59	4	4
MĐ25	Thiết kế ấn phẩm văn hóa- truyền thông	2	60	18	39	3	3
MĐ26	Trải nghiệm và thực tập doanh nghiệp	7	300	30	260	10	1
II.2.3.	Biên tập và tạo kỹ xảo video						
MĐ27	Kỹ thuật quay phim thương mại	1	30	9	20	2	2
MĐ28	Làm phim quảng cáo	2	60	18	40	2	2

Mã MH /MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Số đầu điểm thi/ kiểm tra
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra	
MĐ29	Kỹ xảo video	3	90	27	59	4	4
MĐ30	Dựng video	1	30	9	19	2	2
II.2.4	Thiết kế quảng cáo 3D						
MĐ31	Thiết kế 3D	4	120	36	79	5	5
MĐ32	Nghệ thuật quảng cáo trong không gian	2	60	18	39	3	3
MĐ33	Quảng cáo sản phẩm 3D	2	60	18	39	3	3
MĐ34	Thực tập tốt nghiệp	9	400	30	360	10	1
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	4	60	18	38	4	5
	Chọn 1 mô đun						
MH35	Anh văn chuyên ngành	4	60	18	38	4	5
MH36	Sáng tác kịch bản truyền thông	4	60	18	38	4	5
Tổng cộng		108	2850	733	1990	128	112